

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 03 – 02 – 2021

V/v xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Việt Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Mỹ Hương

Ông Hà Trọng Tâm

- T2 ký phiên tòa: Bà Hoàng Xuân T Dương, là T2 ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 03 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 670/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2020 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Đỗ Trọng M, sinh năm 1990

Địa chỉ: Khóm 10, phường 6, thành phố C, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp Ba Dinh, xã Định B, thành phố C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, anh Đỗ Trọng M trình bày:

- Hôn nhân: Anh M và chị T tự nguyện chung sống với nhau năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Định B, thành phố C. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, năm 2017 vợ chồng bắt đầu có mâu thuẫn trong cuộc sống nên không chung sống với nhau, vì vậy anh M yêu cầu ly hôn chị T.

- Con chung: Có 02 con tên Đỗ Cao Hoài T1, sinh ngày 26/11/2012 (nam) và Đỗ Ngọc Anh T2, sinh ngày 28/02/2015 (nữ). Hiện tại Hoài T1 và Anh T2 sống với anh M. Anh M yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng Hoài T1 và Anh T2, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung, nợ chung: Anh M xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Cẩm T vắng mặt trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, đồng thời cũng không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Trọng M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là tranh chấp về hôn nhân và gia đình.

[2] Chị Nguyễn Thị Cẩm T vắng mặt, căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, xử vắng mặt chị T.

[3] Xét yêu cầu của anh M về việc ly hôn chị T, Hội đồng xét xử xét thấy giữa anh M với chị T tự nguyện chung sống với nhau năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Định B, thành phố C theo đúng quy định của pháp luật, vì vậy hôn nhân giữa anh M với chị T là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Theo anh M xác định thời gian vợ chồng chung sống với nhau có phát sinh mâu thuẫn bất đồng quan điểm trong cuộc sống không hàn gắn được, vợ chồng không còn tôn trọng, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, anh chị đã sống riêng từ năm 2017 nên anh M cương quyết ly hôn với chị T. Quá trình giải quyết vụ án chị T đều vắng mặt mà không nộp cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của anh M, điều đó cho thấy chị T cũng không mong muốn hàn gắn mối quan hệ vợ chồng với anh M. Căn cứ vào lời trình bày của anh M thấy rằng mâu thuẫn giữa anh M với chị T là thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, từ đó Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của anh M về việc được ly hôn chị T.

[4] Xét yêu cầu được nuôi con của anh M thấy rằng, thời gian anh M và chị T chung sống với nhau, anh chị có 02 con chung Đỗ Cao Hoài T1, sinh ngày 26/11/2012 (nam) và Đỗ Ngọc Anh T2, sinh ngày 28/02/2015 (nữ). Hiện tại Hoài T1 và Anh T2 sống với anh M. Theo quy định của pháp luật, cha mẹ có nghĩa vụ, quyền ngang nhau trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Tuy nhiên xét thấy trong khoảng thời gian anh M và chị T sống riêng thì Hoài T1 và Anh T2 theo sống cùng anh M, bản thân Hoài T1 cũng có nguyện vọng được tiếp tục theo sống cùng anh M. Do đó để không làm ảnh hưởng đến tinh thần của Hoài T1 và Anh T2, cũng như để đảm bảo các điều kiện tốt nhất cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu, Hội đồng xét xử chấp nhận giao Hoài T1 và Anh T2 cho anh M tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị T có nghĩa vụ, quyền thăm nom con không ai được cản trở. Do anh M không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Tài sản chung, nợ chung: Anh M xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Án phí Hôn nhân và gia đình: Anh M phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147, 227 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T2òng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Trọng M.

Hôn nhân: Anh Đỗ Trọng M được ly hôn chị Nguyễn Thị Cẩm T.

Con chung: Giao Đỗ Cao Hoài T1, sinh ngày 26/11/2012 (nam) và Đỗ Ngọc Anh T2, sinh ngày 28/02/2015 (nữ) cho anh Đỗ Trọng M được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Thị Cẩm T không cấp dưỡng nuôi con; có nghĩa vụ, quyền thăm nom con không ai được cản trở.

Tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

Án phí Hôn nhân và gia đình: Anh Đỗ Trọng M phải chịu 300.000 đồng. Ngày 09 tháng 12 năm 2020 anh M đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C theo biên lai số 0000342 được đối trừ chuyển thu sung công quỹ nhà nước.

Anh Đỗ Trọng M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị Cẩm T vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tp.C;
- THADS Tp.C;
- UBND xã Định B, tp.C;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Việt Trung